

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST

Ngày 22-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lê Na và bà Doãn Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa:

Ông Phạm Quang Hoàn là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa:

Ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/HSST-QĐ ngày 25 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

Đinh Văn L, sinh năm 1960 tại tỉnh Ninh Bình; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 10, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Chạy xe thô; trình độ học vấn: 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn S và bà: Nguyễn Thị M (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị Kim T; có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1996; tiền án: Không, nhưng nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 04/12/1982, bị Tòa án nhân dân thị xã P (nay là Tòa án thành phố P), tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản riêng của công dân”, tại Bản án số 04/HSST; chấp hành xong hình phạt tù và nộp đủ án phí hình sự vào năm 1983 nên đương nhiên được xóa án tích; tiền sự: Không; ngày 27 tháng 10 năm 2018, thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho nhiều người tại phường T, thành phố P, bị khởi tố và bị tạm giữ từ ngày 27/10/2018 đến 02/11/2018, sau đó thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ đó đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

-Người bị hại:

Ông Nguyễn Đại P, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Số nhà 43/112, đường Phan Đình Phùng, tổ 10, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Anh Huỳnh Trung Th, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Số nhà 132/10, đường Phan Đình Phùng, tổ 10, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1962 (vợ bị cáo); địa chỉ cư trú: Số nhà 132/5/40, đường Phan Đình Phùng, tổ 10, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: Số nhà 30, đường Phùng Hưng, tổ 14, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1964; địa chỉ cư trú: Tổ 1, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

-Người làm chứng:

Bà Đào Thị D, sinh năm 1948; địa chỉ cư trú: Tổ 10, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Chị Nguyễn Thị Phương V, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Số nhà 57, đường Nguyễn Xí, thôn 3, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Ông Nguyễn Thế L, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Số nhà 132/5/38, đường Phan Đình Phùng, tổ 10, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1956; địa chỉ cư trú: Hẻm 132, đường Phan Đình Phùng, tổ 10, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sau khi đã uống rượu, đến khoảng 14 giờ ngày 27/10/2018 Đinh Văn L về nhà mình tại tổ 10, phường T, thành phố P tiếp tục lấy bia ra phòng khách ngồi uống một mình rồi chửi và đuổi vợ là bà Nguyễn Thị Kim T ra khỏi nhà. Do sợ bị L đánh, bà T nằm trong phòng ngủ không dám bỏ đi. Khoảng 17 giờ 30 phút, chị Nguyễn Thị Phương V là cháu của bà T đến chơi, Vân vào phòng nói chuyện với bà T, còn L vẫn ngồi tại phòng khách và tiếp tục chửi. Người dân xung quanh nghe thấy nhà L ồn ào nên đã gọi báo cho người nhà của bà T và Công an phường T. Sau khi nhận được thông tin, Công an phường T đã phân công ông Nguyễn Đại P là Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố 10 đến nhà L nắm tình hình. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, ông Nguyễn Đại P cùng bà Đào Thị D là Tổ trưởng Tổ dân phố 10, chị Nguyễn Thị B và chị Nguyễn Thị Đ là người thân của bà T đến nhà L. Khi đến nơi, ông P đi vào phòng khách nói với L: “*Em P bảo vệ tổ dân phố đây*”, rồi cùng bà D ngồi xuống bàn nói chuyện với L, còn chị Đ và chị B đi vào phòng ngủ của bà T. Lúc này, Liễu đi vào phòng ngủ thấy bà T đang xếp đồ thì L dùng tay phải rút trong túi áo khoác ra 01 dao Thái Lan dài 15cm, cán bằng gỗ màu nâu bị gãy có quần băng keo đen dài 3,5cm lao tới đâm bà T. Thấy vậy, chị Đ la lớn, đưa tay phải lên đỡ cho bà T thì bị L đâm trúng lòng bàn tay phải, L tiếp tục dùng dao đâm về phía bà T thì trúng cổ tay trái của bà T. Chị B đứng gần đó lao vào giằng co, giật dao của L ném ra ngoài cửa sổ thì chị B bị xước da ở má trái và xước da ngón tay út trái. Nghe tiếng la hét, ông P chạy vào kéo L ra phòng khách ngồi xuống ghế, còn bà T, chị Đ và chị B bị thương nên chạy ra ngoài để băng bó vết thương. Lúc này, ông P đứng đối

diện vị trí L đang ngồi thì bất ngờ L dùng tay phải lấy tiếp 01 dao Thái Lan dài 21cm, cán bằng nhựa màu vàng quấn băng keo đen dài 9,5cm trong túi áo khoác ra và đâm thẳng trúng vào ngực trái của ông P nên ông P lao vào không chế L, thì bị L đâm tiếp một nhát trúng vào bắp tay trái. Thấy ông P bị đâm nên anh Huỳnh Trung Th (là hàng xóm của L) chạy vào không chế L thì bị L dùng dao đâm trúng bụng anh Th. Lúc này, anh Nguyễn Thế L và ông Huỳnh Văn H (là hàng xóm của L) đến rồi cùng ông Ph không chế được L và giao cho Công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Th giữ tại hiện trường 02 dao Thái Lan: 01 dao dài 21cm, cán bằng nhựa màu vàng quấn băng keo đen dài 9,5cm, lưỡi kim loại màu trắng, đầu nhọn; 01 dao dài 15cm, cán bằng gỗ màu nâu có quấn băng keo đen dài 3,5cm, cán bị gãy, lưỡi bằng kim loại màu trắng đầu nhọn.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích, số: 216/TgT-TTPY ngày 31/10/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận thương tích của ông Nguyễn Đại P như sau: *“Hai vết thương phần mềm đã khâu ngày thứ năm chưa cắt chỉ: Một vết vùng ngực trái gian sườn 4 dài 01cm và một vết mặt trước ngoài 1/3 trên cánh tay trái dài 02cm: 02% (M I.1-T63). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 2%. Áp dụng theo Thông tư 20/2014/TT-BYT”*.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích, số: 215/TgT-TTPY ngày 31/10/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận thương tích của anh Huỳnh Trung Th như sau: *“Một vết thương phần mềm vùng thượng vị dài 02cm, đã khâu ngày thứ năm chưa cắt chỉ: 02% (M I.1-T63). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 2%. Áp dụng theo Thông tư 20/2014/TT-BYT”*.

Ngày 01/11/2018, người bị hại là ông Nguyễn Đại P và anh Huỳnh Trung Th có đơn yêu cầu khởi tố về hình sự đối với Đinh Văn L.

Cáo trạng số: 05/CT-VKS, ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố Đinh Văn L về tội: *“Cố ý gây thương tích”* theo các Điểm: a, i, k Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Đinh Văn L phạm tội *“Cố ý gây thương tích”*; đề nghị áp dụng các Điểm: a, i, k Khoản 1 Điều 134; các Điều: 38, 50; các Điểm: s, v Khoản 1 Điều 51; của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Đinh Văn L: Từ 9 tháng đến 12 tháng tù. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đinh Văn L đã

khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/10/2018, tại số nhà 132/5/40 đường Phan Đình Phùng thuộc tổ 10, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Đinh Văn L đã cố ý dùng dao (loại dao Thái Lan) gây thương tích cho ông Nguyễn Đại Phong bị tổn hại sức khỏe 02%; và gây thương tích cho anh Huỳnh Trung Th tổn hại sức khỏe 02%.

Hành vi của bị cáo L được thực hiện do cố ý và mong muốn hậu quả xảy ra là làm thương tích cho người khác. Hậu quả của việc dùng dao là hung khí nguy hiểm do hành vi của bị cáo L gây ra đã gây thương tích cho ông Nguyễn Đại P bị tổn hại sức khỏe 02, gây thương tích cho anh Huỳnh Trung Th tổn hại sức khỏe 02%, và họ đã có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Đinh Văn L. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đinh Văn L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều hợp pháp.

[3] Xét các tình tiết liên quan đến quyết định hình phạt:

Tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hành vi của bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại, trong đó có ông Nguyễn Đại P là bảo vệ tổ dân phố đang thực hiện công vụ, nhằm uy hiếp người khác phải khuất phục mình một cách vô cớ, mặc dù giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn với nhau nên hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ. Vì vậy, bị cáo bị xét xử theo các Điểm: a, i, k Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 04/12/1982, bị Tòa án nhân dân thị xã P (nay là Tòa án thành phố P), tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản riêng của công dân*”, tại Bản án số 04/HSST; chấp hành xong hình phạt tù và nộp đủ án phí hình sự vào năm 1983 nên đương nhiên được xóa án tích.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có thành tích xuất sắc trong chiến đấu nên đã được Chủ tịch Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba, ngày 21/5/1987; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm: s, v Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hình phạt: Từ sự phân tích trên, thấy rằng cần phải xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt, thời hạn 9 tháng tù là phù hợp, nhưng phải cách ly bị cáo ra

khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Các hành vi khác có liên quan trong vụ án: Đối với hành vi gây thương tích cho Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thị Đ và Nguyễn Thị B, do Đinh Văn L thực hiện, quá trình điều tra xác định: Do bị thương tích nhẹ nên ngày 29/10/2018, bà T, bà Đ và bà B đều có đơn từ chối giám định tổn hại sức khỏe và không yêu cầu khởi tố về hình sự đối với Đinh Văn L về hành vi cố ý gây thương tích nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hành vi đối với Liễu là đúng pháp luật.

[5] Xử lý vật chứng: 01 dao dài 21 cm, cán bằng nhựa màu vàng quấn băng keo màu đen dài 9,5 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, đầu nhọn; 01 dao dài 15 cm, cán bằng gỗ màu nâu quấn băng keo màu đen dài 3, 5 cm (cán bị gãy), lưỡi bằng kim loại màu trắng, đầu nhọn. Đây là công cụ phạm tội nên tịch thu và tiêu hủy theo Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tất cả những người bị hại đều không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự nên không xét đến.

[7] Án phí: Buộc bị cáo Đinh Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng các Điểm: a, i, k Khoản 1 Điều 134; các Điều: 38, 50; các Điểm: s, v Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Đinh Văn L 9 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/10/2018 đến ngày 02/11/2018.

3. Xử lý vật chứng:

-Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy: 1 (một) dao dài 21 cm, cán bằng nhựa màu vàng quấn băng keo màu đen dài 9,5 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, đầu nhọn; 1(một) dao dài 15 cm, cán bằng gỗ màu nâu quấn băng keo màu đen dài 3, 5 cm (cán bị gãy), lưỡi bằng kim loại màu trắng, đầu nhọn

Vật chứng nêu trên được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/01/2019, giữa Công an thành phố P với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

-Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đinh Văn L phải nộp 200.000 (bằng chữ: Hai trăm nghìn) đồng án

phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều: 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Báo cho: Bị cáo và những người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 22/02/2019. Người bị hại là bà Nguyễn Thị B vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP. P;
- Công an thành phố P;
- Sở Tư pháp Gia Lai;
- Bị cáo Đinh Văn L;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Thường